

# **Nguyễn Trãi - Niêm Tư Hào Dân Tộc**

TRANG ĐOÀN THỊ THIÊN, NGÀY 11 THÁNG 4 NĂM 2012

## **1. Làm quan với nhà Hồ**

Năm [1400](#), [Hồ Quý Ly](#) phế truất vua [Trần Thiếu Đế](#), lật đổ [nhà Trần](#), [nhà Hồ](#) thành lập. Cũng trong năm đó, nhà Hồ mở khoa thi Nho học, Nguyễn Trãi tham dự và đỗ [Thái học sinh](#), đứng thứ tư, được trao chức Ngự sử đài Chính chưởng. Nguyễn Phi Khanh cũng ra làm quan, làm đến chức Hàn Lâm viện học sĩ kiêm Tư nghiệp Quốc Tử Giám. Năm [1407](#), [Minh Thành Tổ](#) phái Trương Phụ đem quân xâm lược nước [Đại Ngu](#), nhà Hồ kháng chiến thất bại, Hồ Quý Ly cùng nhiều triều thần bị bắt và bị đem về [Trung Quốc](#), trong số đó có Nguyễn Phi Khanh. [Đại Ngu](#) rơi vào ách [Minh thuộc](#).

Lúc này, Nguyễn Trãi đang chạy trốn để thoát khỏi sự truy bắt của quân Minh. [Trương Phụ](#) ép Phi Khanh viết thư gọi ông, ông bất đắc dĩ phải ra hàng. Nhiều tài liệu khác thì kể rằng, khi cha bị giải sang Trung Quốc, Nguyễn Trãi đã theo cha lên cửa ải và tỏ ý muốn đi theo hầu hạ, nhưng Nguyễn Phi Khanh không đồng ý và khuyên ông nên về lo cứu nước báo thù nhà.

## **2. Mười năm phiêu dạt**

Cuộc đời Nguyễn Trãi từ sau năm [1407](#) đến khi vào yết kiến [Bình Định Vương](#) ở Lỗi Giang để tham gia [khởi nghĩa Lam Sơn](#) vẫn còn là một ẩn số. Cho tới nay, chưa thấy được những tài liệu chính xác, đầy đủ về Nguyễn Trãi trong thời kỳ đó. Sử sách không chép cũng như chép không thống nhất và bản thân Nguyễn Trãi cũng không ghi lại điều gì cụ thể. Nguyễn Trãi nói nhiều đến *thập niên phiêu chuyển* (mười năm phiêu dạt) lênh đênh ở nơi chân trời góc biển trong một số văn thơ của ông, áng chừng là để chỉ khoảng thời gian này. Tất nhiên con số *mười năm* chỉ mang tính tương đối.

§ Theo [Phan Huy Chú](#) trong sách [Lịch triều hiến chương loại chí](#), sau khi ra hàng quân Minh, [Trương Phụ](#) muốn dụ dỗ ông ra làm quan nhưng Nguyễn Trãi từ chối. [Trương Phụ](#) tức giận, muốn đem Nguyễn Trãi giết đi nhưng Thượng thư [Hoàng Phúc](#) tiếc tài Nguyễn Trãi, tha cho và giam lỏng ở [Đông Quan](#), không cho đi đâu. Ông lòng giận quân Minh tham độc, *muốn tìm vị chân chúa để thờ nhưng chưa biết tìm ở đâu, bèn trốn đi*. Đêm ngủ ở [quán Trấn Vũ](#) cầu mộng, được thần báo cho tên họ [Lê Thái Tổ](#), bèn vào Lam Sơn tham gia khởi nghĩa.

- § [Trần Huy Liệu](#) trong sách *Nguyễn Trãi* cũng ghi lại tương đối giống vậy, nhưng dè dặt hơn, ông nhận xét rằng rằng *Hiện nay vẫn chưa đủ tài liệu để khẳng định dứt khoát rằng trong khoảng thời gian từ năm 1407 đến năm 1417, Nguyễn Trãi ở luôn Đông Quan hay có đi đâu không ?*
- § Theo Nguyễn Lương Bích trong sách *Nguyễn Trãi đánh giặc cứu nước*, dựa trên văn thơ của Nguyễn Trãi để lại và một vài ghi chép của [Lê Quý Đôn](#) trong *Toàn Việt thi lục* nói *Nhà Hồ mất, ông về ở ẩn* và [Phạm Đình Hồ](#) trong *Tang thương ngẫu lục* viết *Nhà Hồ mất, ông tránh loạn ở Côn Sơn*, Nguyễn Lương Bích khẳng định sau cuộc kháng chiến thất bại của [Hồ Quý Ly](#), Nguyễn Trãi đã đi lánh nạn trong một khoảng thời gian khá dài chứ không hề bị quân Minh bắt giữ. Ông đã từng lánh ở Côn Sơn và sau đó còn chu du ở nhiều nơi khác nữa .
- § Ngoài ra, còn có một số người đoán rằng Nguyễn Trãi đã từng sang Trung Quốc ở thời kì này, dựa trên một số bài thơ của ông có nhắc đến các địa danh ở Trung Quốc như *Bình Nam dạ bạc*(Đêm đỗ thuyền ở Bình Nam), *Ngô Châu*, [Giang Tây](#), *Thiều Châu Văn Hiến miếu* (Thăm miếu thờ ông Văn Hiến ở Thiều Châu), *Đồ trung kí hữu* (Trên đường gửi bạn)...

Tổng kết về giai đoạn này của cuộc đời Nguyễn Trãi, Nguyễn Lương Bích khẳng định: *Những tư tưởng chính trị, quân sự ưu tú cùng nhiều quan điểm đạo đức, triết học của ông đã được củng cố và phát triển tốt đẹp trong thời kỳ này. Trên cơ sở của thực tiễn cuộc sống và những kinh nghiệm chiến đấu của các thời đại, đồng thời cũng rút ra từ tư tưởng nhân nghĩa của ông, Nguyễn Trãi đã xây dựng cho mình những quan điểm đúng đắn về khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược*

### 3. Tham gia khởi nghĩa Lam Sơn

#### **3.a. Yết kiến ở Lỗi Giang**

Thời điểm Nguyễn Trãi lên Lỗi Giang yết kiến [Bình Định Vương Lê Lợi](#), tham gia vào cuộc [khởi nghĩa Lam Sơn](#), hiện nay các tài liệu chưa được thống nhất.

Một số học giả cho rằng Nguyễn Trãi đã có mặt trong cuộc [khởi nghĩa Lam Sơn](#) từ [hội thề Lũng Nhai](#) vào năm [1416](#)

Có người khẳng định Nguyễn Trãi tham gia nghĩa quân Lam Sơn vào năm [1420](#) hoặc 1421 hay sau đó một chút.

Với một số phát hiện mới, đặc biệt là bản [Đinh tộc ngọc phá](#) của dòng họ [Đinh Liệt](#) thì Nguyễn Trãi lấy tên là Trần Văn và [Trần Nguyên Hãn](#) lấy tên là Trần Võ, đến Lỗi Giang gia nhập nghĩa quân vào mùa xuân năm 1423. *Đinh tộc ngọc phá* cũng ghi chép một câu chuyện về sự ra mắt của Nguyễn Trãi. Khi ấy, quân Lam Sơn rút

lên núi Chí Linh lần thứ ba, lương thực thiếu thốn, quân sĩ mỏi mệt. Về phía quân Minh cũng lúng túng với việc đánh dẹp quân khởi nghĩa, có ý muốn giảng hoà. Ngày 6 tháng 4 năm 1423 (tức ngày 26 tháng 2 âm lịch năm [Quý Mão](#)) , [Bình Định Vương](#) cùng các tướng lĩnh hội bàn phương lược khởi nghĩa. [Lê Sát](#), [Lê Thu](#), [Đinh Bô](#), [Phạm Văn](#) kiên quyết muốn đánh nhưng [Đinh Liệt](#) chủ trương hoà hoãn để xây dựng lực lượng. Nguyễn Trãi theo [Nguyễn Nhữ Lãm](#) đẩy cửa bước vào, ung dung phân tích phải trái, khuyên Bình Định Vương nên giảng hoà với quân Minh làm thượng sách. Ý kiến ấy của Nguyễn Trãi nhanh chóng được chấp thuận<sup>[17]</sup>.

Ra mắt [Lê Lợi](#), Nguyễn Trãi còn trao cho vị thủ lĩnh nghĩa quân Lam Sơn bản [Bình Ngô sách](#), trong đó Nguyễn Trãi vạch ra ba kế sách đánh quân Minh mà chủ yếu là *tâm công* (心攻), đánh vào lòng người để đi đến chiến thắng

Sau khi xem [Bình Ngô sách](#), Nguyễn Trãi được Lê Lợi phong cho chức Tuyên phong đại phu Thừa chỉ Hàn Lâm viện, ngày đêm dự bàn việc quân.

### **3.b. Trù hoạch mưu lược, viết thư thảo hịch**

Tháng 6 năm 1423, Lê Vận và Lê Trăn được Bình Định Vương cử làm sứ giả, mang lễ vật là năm đôi gà voi cùng thư do Nguyễn Trãi viết đi cầu hoà. Lời lẽ trong thư rất mềm dẻo, khôn khéo, Tổng binh nhà Minh là Trần Trí chấp thuận ngay. Từ đây, mọi thư từ giao thiệp giữa quân Lam Sơn và quân Minh cũng như văn thư hiểu dụ các thành trì đều do một tay Nguyễn Trãi soạn thảo.

Nguyễn Trãi cũng đề xuất một diệu kế nhằm tuyên truyền thanh thế cho nghĩa quân Lam Sơn. Ông dùng nước cơm trộn mật (hoặc mỡ) viết vào lá cây tám chữ *Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần* (黎利為君, 阮鷹為臣), nghĩa là *Lê Lợi làm vua, Nguyễn Trãi làm tôi*, với ý đồ khiến kiến ăn mỡ khoét thành chữ trên mặt lá, rồi lá theo dòng nước trôi đi các ngả như tin báo từ trên trời xuống. Tuy vậy, một số tướng lĩnh khác như [Lê Sát](#), [Phạm Văn](#), [Lê Thu](#) bất bình vì cho rằng Nguyễn Trãi quá cao ngạo và coi thường họ, những người đã chịu nhiều lao khổ từ khi cuộc khởi nghĩa còn trong trứng nước. [Đinh Liệt](#) hoà giải mâu thuẫn bằng cách đề nghị Nguyễn Trãi đổi lại thành *Lê Lợi vi quân, bách tính vi thần* (黎利為君, 百姓為臣), nghĩa là *Lê Lợi làm vua, trăm họ làm tôi*. Thế là tin Lam Sơn khởi nghĩa truyền đi khắp nơi, khiến cho mọi người hết sức tin tưởng vào tương lai của nghĩa quân.

Tranh thủ thời gian hoà hoãn hiếm hoi, Lê Lợi dẫn quân về Lam Sơn, nhanh chóng củng cố lực lượng. Năm [1424](#), Trần Trí biết rằng không thể chiêu dụ Lam Sơn đầu hàng, bèn bắt giữ sứ giả Lê Trăn, tuyệt giao với Lê Lợi. Cuộc khởi nghĩa bước vào một giai đoạn mới.

Chấp thuận ý kiến của [Nguyễn Chích](#), tháng 10 năm 1424, nghĩa quân Lam Sơn tiến vào nam, tấn công đồn Đa Căng, thành Trà Lân và bao vây thành [Nghệ An](#). Kết hợp với các hoạt động quân sự, Nguyễn Trãi đã viết nhiều thư cho Phương Chính để khiêu chiến với tướng này, hòng khiến quân Minh sơ hở. Tuy nhiên, thành Nghệ An vẫn cố thủ không chịu đầu hàng. Tháng 8 năm 1425, [Bình Định Vương](#) mở cuộc tấn công vào Tân Bình, Thuận Hoá và liên tiếp giành được thắng lợi. Cho đến cuối năm 1425, không chỉ Nghệ An mà cả miền đất từ dãy [Tam Điệp](#) trở vào đèo [Hải Vân](#) đều thuộc địa bàn quản lí của nghĩa quân Lam Sơn, quân Minh chỉ còn cố thủ trong năm thành Tây Đô, Diễn Châu, Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hoá chờ cứu viện.

Tháng 9 năm [1426](#), Lê Lợi chia một bộ phận nghĩa quân Lam Sơn chia làm ba hướng, tấn công ra bắc và thẳng quân Minh ở [Tốt Động - Chúc Động](#). Bình Định Vương nghe báo tin, bèn tiến gấp ra [Đông Quan](#), Nguyễn Trãi theo Lê Lợi trở ra bắc. Đầu năm [1427](#), [Lê Lợi](#) phong cho Nguyễn Trãi làm Triều liệt Đại phu Nhập nội Hành khiển Lại bộ Thượng thư, kiêm chức Hành Khu mật viện sự. Đồng thời, ông cũng sai dựng một toà lầu nhiều tầng ở dinh Bồ Đề, trên bờ [sông Hồng](#), cao ngang [tháp Báo Thiên](#), hàng ngày ngồi trên lầu trông vào thành [Đông Quan](#) xem xét hoạt động của quân Minh ; Nguyễn Trãi ngồi hầu ở ngay tầng dưới để bàn luận quân cơ và thảo thư từ đi lại.

Tại đây, Nguyễn Trãi đã viết hàng chục bức thư gửi vào thành Đông Quan chiêu dụ [Vương Thông](#), gửi đi Nghệ An chiêu dụ Thái Phúc cũng như dụ hàng các tướng lĩnh nhà Minh ở Tân Bình, Thuận Hoá và một số thành trì khác. Kết quả đạt được rất khả quan : các thành Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hoá ra hàng đầu năm 1427. Bản thân Nguyễn Trãi cũng đã từng cùng với viên chỉ huy họ Tăng vào dụ hàng thành Tam Giang, khiến Chỉ huy sứ thành này là Lưu Thanh ra hàng vào khoảng tháng 4 năm 1427. Ông cũng đã đem thân vào dụ hàng thành Đông Quan năm lần. Quân Minh ở Giao Chỉ càng bị cô lập nhanh chóng, chỉ còn cố thủ được ở một số thành như [Đông Quan](#), [Cổ Lộng](#), [Tây Đô](#)... mà thôi.

Cuối năm 1427, [Minh Tuyên Tông](#) xuống chiếu điều binh cứu viện [Vương Thông](#), sai [Liễu Thăng](#) đem 10 vạn quân từ [Quảng Tây](#), [Mộc Thạnh](#) đem 5 vạn quân từ [Vân Nam](#), cùng tiến quân sang Việt Nam. Với [trận Chi Lăng - Xương Giang](#), hai đạo viện binh của nhà Minh với số lượng lên tới hơn 10 vạn quân đã bị quân Lam Sơn tiêu diệt hoàn toàn. Quân Minh ở Đại Việt lâm vào tình thế khốn quẫn hoàn toàn, buộc phải đề nghị giảng hoà. Lúc bấy giờ, một số tướng sĩ đến yết kiến và khuyên Lê Lợi nên đánh thành [Đông Quan](#), giết hết quân Minh để trả thù cho sự bạo ngược mà người Minh đã gây nên ở Đại Việt. Nhưng ý kiến của Nguyễn

Trãi thì lại khác. Sách *Đại Việt sử kí Bản kỉ thực lục*, quyển X, tờ 44a-44b ghi rõ rằng: *Duy có hành khiển Nguyễn Trãi ở nơi tham mưu, được xem thư bọc sấp của [Vương] Thông gửi về nước nói "Chớ tham chỗ đất một góc mà làm nhọc quân đi muôn dặm ; giả sử dùng quân được như số quân đi đánh khi đầu, lại được sáu, bảy, tám đại tướng như bọn Trương Phụ thì mới có thể đánh được ; tuy nhiên có đánh được cũng không thể giữ được", nên biết rõ thế mạnh yếu của giặc, mới chuyên chủ mặt chủ hoà. Vua [Lê Thái Tổ] nghe theo và hạ lệnh cho các quân giải vây lui ra.*

Nhờ đó, quân Minh nhanh chóng giảng hoà, tổ chức [hội thề Đông Quan](#) và rút toàn quân về nước., lập thành nhà [nhà Hậu Lê](#).